

DANH MỤC VẬT PHẨM NGUY HIỂM CẤM MANG LÊN KHOANG HÀNG TÀU BAY

Items are not allowed carrying to aircraft cargo compartment

Chất nổ, chất cháy hoặc các loại khác được sử dụng để gây thương tích nghiêm trọng hoặc đe dọa đến sự an toàn của tàu bay bị cấm mang lên tàu bay (trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác):

1. Đạn (trừ trường hợp được người khai thác tàu bay chấp nhận vận chuyển trong hành lý ký gửi theo các điều kiện cụ thể quy định tại Phần 8, Chương 1, Mục 1.1.2 Doc 9284 - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).
2. Các loại kíp nổ
3. Các loại ngòi nổ, dây cháy chậm
4. Mìn, lựu đạn, thiết bị nổ quân dụng khác
5. Các loại pháo như pháo nổ, pháo hoa nổ, pháo hoa, pháo bông, pháo sáng, pháo hiệu và thuốc pháo
6. Đạn khói, quả tạt khói
7. Các loại thuốc nổ, thuốc súng, chất nổ dẻo
8. Xăng, dầu, nhiên liệu nạp cho bật lửa, diêm không an toàn (quẹt đâu cũng cháy), ôxy lỏng.

Explosives, flammables, or other substances used to cause serious injury or threaten the safety of aircraft are prohibited from being carried on board (unless otherwise provided by law):

1. Cartridges (With the approval of the operator, certain cartridges may be permitted for transport in hold baggage under conditions specified in Part 8, Chapter 1, Section 1.1.2 of the Technical Instructions for the Safe Transport of Dangerous Good by Air (Doc 9284)).
2. Detonators
3. Blasting caps, and fuses.
4. Mines, grenades, and other explosive military stores.
5. Pyrotechnics, firecrackers, fireworks, flares, signal flares and firecrackers.
6. Smoke-generating canisters or cartridges.
7. Dynamite, gunpowder and plastic explosives.
8. Petrol, oil, fuel for lighters, matches (strike anywhere), objects containing liquid oxygen.



**QUY ĐỊNH CHẤT LỎNG MANG THEO NGƯỜI,
HÀNH LÝ XÁCH TAY TRÊN CHUYẾN BAY QUỐC TẾ**
Liquids, aerosols, gels (LAGs) carried on one's person
or in carry-on baggage onboard international flights



Tối đa 100 ml mỗi loại
Max 100 ml per item



Tối đa 1000 ml, trong MỘT túi zip
Max 1000 ml, in ONE zipper bag



**Chất lỏng mua tại
quầy miễn thuế/
trên tàu bay, còn
niêm phong**
LAGs carried in
Security Tamper
Evident Bags

**CÁC VẬT DỤNG
PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA SOI CHIẾU RIÊNG**
Items must be screened separately

Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.
Example items, not all



GIẤY TỜ SỬ DỤNG ĐI TÀU BAY

Travel documents



CHUYẾN BAY QUỐC NỘI / DOMESTIC FLIGHTS



Chứng minh thư
Identity card
Căn cước công dân
Citizen identity card



Giấy phép lái xe (mô tô, ô tô)
của Việt Nam
Vietnam driver's license



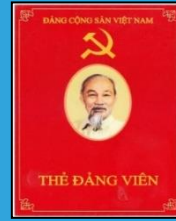
Thẻ nhà báo
Press card



Giấy chứng sinh
Notice of birth
Giấy khai sinh
Birth Certificate



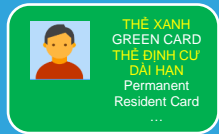
Thẻ Đại biểu
Quốc hội
National Assembly
member card



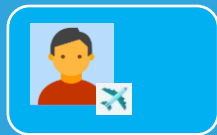
Thẻ Đảng viên
Communist Party
of Vietnam
member card



Giấy xác nhận
Certificate
Công hàm,
công văn
Diplomatic note,
official dispatch



Giấy tờ nước ngoài cấp
cho người Việt Nam định
cư ở nước ngoài
Foreign papers or
documents issued to
Vietnamese people
residing overseas



Thẻ nhận dạng
của các hãng hàng không
Việt Nam
Identity card of
Vietnamese air carriers

Thẻ kiểm soát an ninh hàng
không, Thẻ ủy ban ANHK
Airport or aerodome
security control badge,
Card of National Civil
Aviation Security
Committee

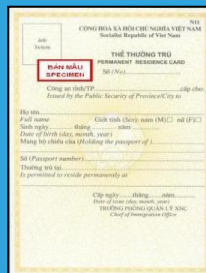
VÀ CÁC GIẤY TỜ AND DOCUMENTS:



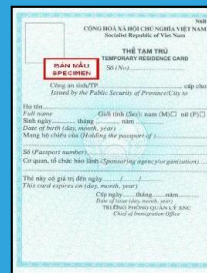
Hộ chiếu
Passport



Giấy thông hành
Laissez-passer



Thẻ thường trú
Permanent
residence card



Thẻ tạm trú
Temporary
residence card



Thị thực rời
Loose-leaf
Visa

CHUYẾN BAY QUỐC TẾ

INTERNATIONAL FLIGHTS

Minh họa, chưa phải toàn bộ các giấy tờ
Example documents, not all